

Thanh Xuân, ngày 19 tháng 9 năm 2024

Số: 413/2024/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 366/2024/TLST-VHNGĐ ngày 05/9/2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** Anh Phạm Quốc B, sinh năm 1992

Và chị Vũ Thu T, sinh năm 1993

Cùng HKTT tại: Căn hộ chung cư số G, số 2 K, phường K, quận T, Hà Nội.

Cùng trú tại: Căn hộ chung cư số G, số 2 K, phường K, quận T, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về tình cảm:** Anh Phạm Quốc B và chị Vũ Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận T, thành phố Hà Nội ngày 08 tháng 8 năm 2016. Cả hai cùng kết hôn lần thứ đầu. Nay anh Phạm Quốc B và chị Vũ Thu T cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh B và chị T đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Quốc B và chị Vũ Thu T theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] **Về con chung:** Anh Phạm Quốc B và chị Vũ Thu T cùng xác nhận có 02 (Hai) con chung là: cháu Phạm Quang H, sinh ngày 02/02/2019; cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 12/7/2020.

Ly hôn, anh chị thống nhất thoả thuận: Chị T được trực tiếp nuôi dưỡng

chăm sóc cả hai con chung. Anh B cấp dưỡng nuôi hai con chung là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)/tháng kể từ khi Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H, cháu Đ trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Phạm Quốc B và chị Vũ Thu T tự nguyện chịu lệ phí giải quyết ly hôn sơ thẩm theo đúng quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Phạm Quốc B và chị Vũ Thu T cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Phạm Quốc B và chị Vũ Thu T cùng xác nhận có 02 (Hai) con chung là: cháu Phạm Quang H, sinh ngày 02/02/2019; cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 12/7/2020.

Ly hôn, anh chị thống nhất thoả thuận: Chị T được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung. Anh B cấp dưỡng nuôi hai con chung là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)/tháng kể từ khi Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H, cháu Đ trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nhà đất ở chung:** Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về công nợ chung:** Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Quốc B và chị Vũ Thu T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ

vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí anh chị đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0036417 ngày 05/9/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thanh Xuân – TP Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Thanh Xuân;
- TAND TP Hà Nội;
- UBND p K;
- (ĐKKH số 116 ngày 08/8/2016);
- THADS Q. Thanh Xuân;
- Đương sự và Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hùng Lâm